



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| VN30F1M (Giá đóng cửa – 06/11/2025)  | 1,866.5     |
| Khối lượng hợp đồng                  | 326,879     |
| VN30 (Giá đóng cửa – 06/11/2025)     | 1869.6      |
| Khối lượng                           | 252,461,137 |
| Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b> | -3.1        |

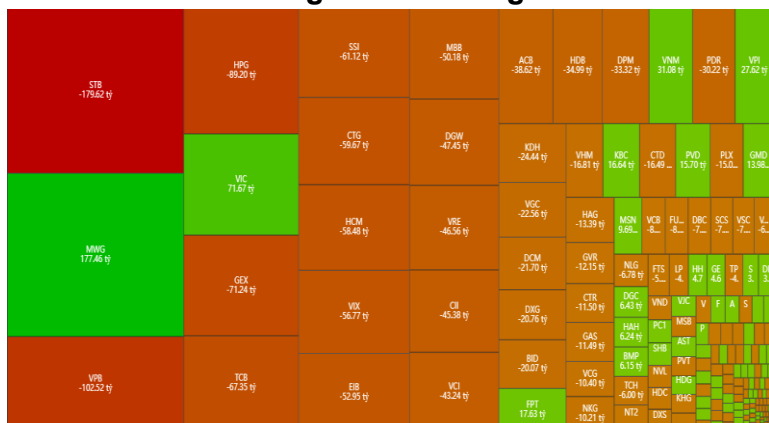
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap up tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideways down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 12 điểm, tại 1642.64 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 06/11/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

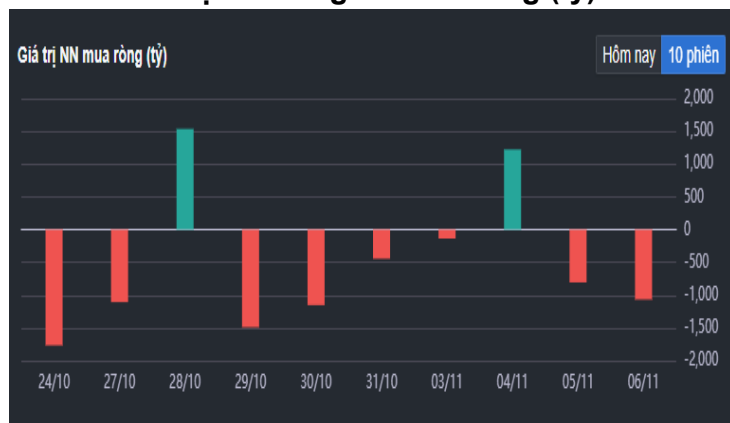
- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và STB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 3.2 và 2.57 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.89% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,869.6 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 23 mã giảm điểm, 03 mã tăng điểm và 04 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1067 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu STB khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 179 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VPB bán ròng hơn 102 tỷ đồng; HPG hơn 89 tỷ đồng hay GEX hơn 71 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu MWG với giá trị hơn 177 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VIC và FPT được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 71 tỷ đồng và hơn 17 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 06/11/2025, VN30-Index tiếp tục giảm điểm kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng vẫn hiện hữu.

Hiện tại, chỉ số đang nằm dưới đường Middle của Bollinger Bands trong khi chỉ báo MACD tiếp tục giảm và đã cắt xuống dưới mức 0 sau khi cho tín hiệu bán. Điều này cho thấy triển vọng không mấy tích cực trong ngắn hạn vẫn còn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP TL NGÀY 06/11/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 hầu hết đều giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 06/11/2025. Cụ thể, 411FB000 (I1FB000) giảm 1.03%, còn 1,866.5 điểm; VN30F2512 (F2512) giảm 0.96%, còn 1,866 điểm; hợp đồng 411G3000 (G3000) giảm 0.95%, còn 1,865 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.15%, đạt 1,883.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,869.6 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 hầu hết đều giảm trong phiên giao dịch ngày 06/11/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) giảm 0.88%, còn 1,790.4 điểm; 4112FC000 (I2FC000) giảm 0.45%, còn 1,789.9 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) tăng 0.07%, đạt 1,792 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.78%, còn 1,774.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,785.91 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Liên tục giằng co mạnh trong phiên giao dịch, có thời điểm phe LONG đã thắng khi kéo phái sinh tăng gần 10 điểm, nhưng lực chốt lời mạnh đã đẩy phái sinh giảm điểm đến khi đóng cửa, chốt phiên phái sinh giảm -19,5 điểm về 1.866,5 điểm. Thanh khoản duy trì sôi động với trên 300 nghìn hợp đồng. Khối ngoại tăng hơn 184 vị thế LONG. Tự doanh giảm 10 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 12,321 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,892.1); Lãi/Lỗ lũy kế: +155.7 tỷ; Giá hòa vốn: 1,992.9. Khối ngoại nắm 3,411 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,880.2); Lãi/Lỗ lũy kế: -76.5 tỷ

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1880.x; STL thi vượt mốc 1,881.3 ở khung m3.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

| Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 06/11/2025 |              |       |         |              |        |
|---------------------------------------------------------|--------------|-------|---------|--------------|--------|
| Mã hợp đồng                                             | Giá đóng cửa | +/-   | KLGD    | Ngày đáo hạn | OI     |
| 4111FB000                                               | 1,866.5      | -19.5 | 326,879 | 20/11/2025   | 32,393 |
| VN30F2512                                               | 1,866.0      | -18.1 | 1,061   | 18/12/2025   | 3,977  |
| 4111G3000                                               | 1,865.0      | -17.8 | 43      | 19/03/2026   | 265    |
| 4111G6000                                               | 1,883.5      | +2.9  | 24      | 18/06/2026   | 135    |

Nguồn: BT Research

| Bảng 5: Ngưỡng trong phiên |               |
|----------------------------|---------------|
| Kháng cự xa                | 1,897 – 1,907 |
| Kháng cự gần               | 1,881 – 1,887 |
| Hỗ trợ gần                 | 1,855 – 1,851 |
| Hỗ trợ xa                  | 1,844 – 1,840 |

| Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL |          |             |       |
|-----------------------------|----------|-------------|-------|
| Spread HĐTL                 | Hiện tại | Phiên trước | +/-   |
| VN30F1M - VN30              | -3.10    | -0.47       | -2.63 |
| VN30F2M - VN30              | -3.6     | -2.37       | -1.23 |
| VN30F2M - VN30F1M           | -0.5     | -1.9        | 1.40  |
| VN30F1Q - VN30F1M           | -1.5     | -3.9        | 2.40  |
| VN30F1Q - VN30F2M           | -1       | -2          | 1.00  |
| VN30F2Q - VN30F1M           | 17       | -6          | 23.00 |
| VN30F2Q - VN30F2M           | 17.5     | -4.1        | 21.60 |
| VN30F2Q - VN30F1Q           | 18.5     | -2.1        | 20.60 |

| Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày |          |             |             |
|-----------------------------------------|----------|-------------|-------------|
| Vị thế                                  | Điểm vào | Chốt lời    | Cắt lỗ      |
| <b>LONG</b>                             | N/A      | N/A         | N/A         |
| <b>SHORT</b>                            | 1880.x   | 1852 / 1844 | >1881.3, m3 |

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.
  - Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát.
  - Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,880.x; STL thi vượt 1,881.3 ở khung m3.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



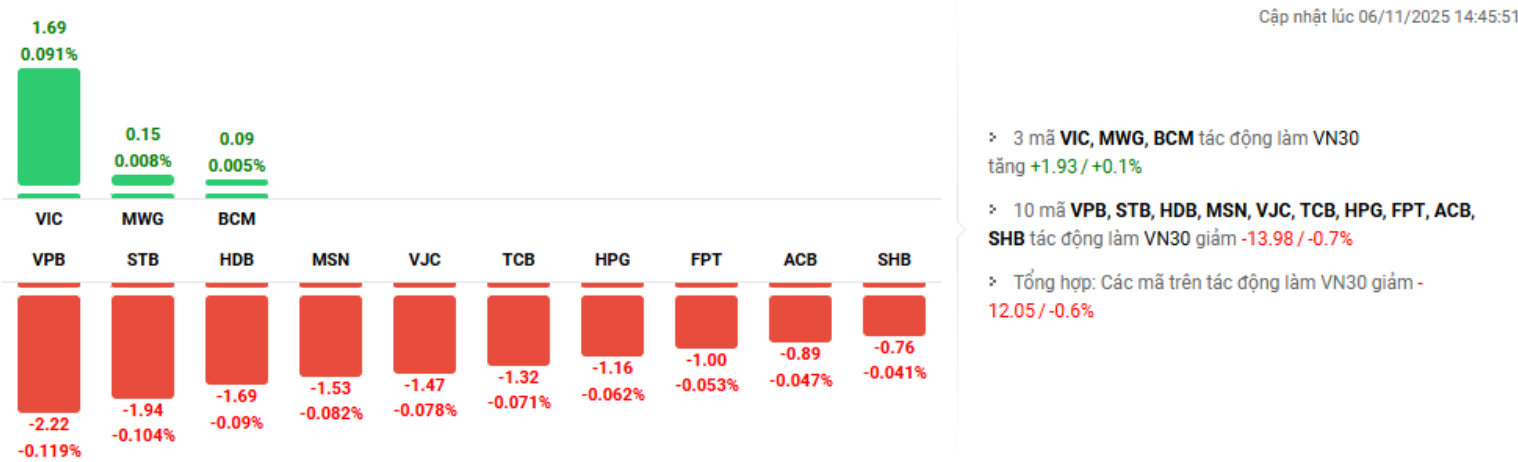
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Nguồn: [fwt.Fialda.com](#)

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.89% với 03 mã tăng và 23 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VIC, MWG, BCM. Ngược lại, VPB, STB, HDB gây áp lực lên rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

| Mã CK | Phân ngành                   | Giá     | Thay đổi | KLCPLH (Triệu CP) | Vốn hóa (Tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Ảnh hưởng (%) | Điểm ảnh hưởng |
|-------|------------------------------|---------|----------|-------------------|-------------------|--------------|---------------|----------------|
| VIC   | Bất động sản                 | 207,800 | 0.63%    | 3,853.02          | 126,047           | 10.13        | 0.06          | 1.2            |
| MWG   | Bán lẻ                       | 80,300  | 0.12%    | 1,478.46          | 89,040            | 7.16         | 0.01          | 0.16           |
| BCM   | Bất động sản                 | 68,700  | 2.23%    | 1,035.00          | 2,844             | 0.23         | 0.01          | 0.1            |
| LPB   | Ngân hàng                    | 51,500  | 0.00%    | 2,987.28          | 64,234            | 5.16         | 0             | 0              |
| TPB   | Ngân hàng                    | 16,900  | 0.00%    | 2,641.96          | 10,793            | 0.87         | 0             | 0              |
| DGC   | Hóa chất                     | 95,000  | 0.00%    | 379.78            | 21,647            | 1.74         | 0             | 0              |
| VNM   | Thực phẩm và đồ uống         | 58,000  | 0.00%    | 2,089.96          | 48,487            | 3.90         | 0             | 0              |
| SAB   | Thực phẩm và đồ uống         | 46,150  | (-0.11%) | 1,282.56          | 6,511             | 0.52         | 0             | -0.01          |
| BID   | Ngân hàng                    | 38,500  | (-0.39%) | 7,021.36          | 4,752             | 0.38         | 0             | -0.03          |
| SSB   | Ngân hàng                    | 17,450  | (-0.29%) | 2,845.00          | 12,001            | 0.96         | 0             | -0.05          |
| GVR   | Hóa chất                     | 28,700  | (-1.20%) | 4,000.00          | 4,592             | 0.37         | 0             | -0.08          |
| PLX   | Dầu khí                      | 34,750  | (-1.28%) | 1,270.59          | 4,415             | 0.36         | 0             | -0.09          |
| CTG   | Ngân hàng                    | 51,100  | (-0.39%) | 5,369.99          | 18,090            | 1.45         | -0.01         | -0.11          |
| GAS   | Điện, nước, xăng dầu khí đốt | 62,100  | (-1.43%) | 2,412.95          | 7,492             | 0.60         | -0.01         | -0.16          |
| VIB   | Ngân hàng                    | 18,550  | (-1.07%) | 3,404.01          | 16,651            | 1.34         | -0.01         | -0.27          |
| VCB   | Ngân hàng                    | 60,300  | (-0.82%) | 8,355.68          | 24,358            | 1.96         | -0.02         | -0.3           |
| MBB   | Ngân hàng                    | 23,700  | (-0.84%) | 8,055.00          | 41,951            | 3.37         | -0.03         | -0.53          |
| SSI   | Dịch vụ tài chính            | 34,300  | (-1.72%) | 2,075.91          | 21,906            | 1.76         | -0.03         | -0.57          |
| VHM   | Bất động sản                 | 98,900  | (-0.70%) | 4,107.41          | 54,816            | 4.41         | -0.03         | -0.58          |
| VRE   | Bất động sản                 | 32,000  | (-1.54%) | 2,272.32          | 29,086            | 2.34         | -0.04         | -0.68          |
| SHB   | Ngân hàng                    | 15,850  | (-2.16%) | 4,593.70          | 22,400            | 1.80         | -0.04         | -0.73          |
| ACB   | Ngân hàng                    | 25,300  | (-1.17%) | 5,136.66          | 48,549            | 3.90         | -0.05         | -0.86          |
| HPG   | Tài nguyên cơ bản            | 26,100  | (-0.76%) | 7,675.47          | 110,181           | 8.86         | -0.07         | -1.27          |
| TCB   | Ngân hàng                    | 33,600  | (-1.47%) | 7,064.85          | 57,380            | 4.61         | -0.07         | -1.28          |
| VJC   | Du lịch và Giải trí          | 180,900 | (-1.95%) | 591.61            | 48,160            | 3.87         | -0.08         | -1.42          |
| FPT   | Công nghệ thông tin          | 100,200 | (-0.69%) | 1,703.51          | 143,796           | 11.56        | -0.08         | -1.51          |
| HDB   | Ngân hàng                    | 30,100  | (-3.06%) | 3,495.06          | 34,677            | 2.79         | -0.09         | -1.61          |
| MSN   | Thực phẩm và đồ uống         | 78,800  | (-1.75%) | 1,445.92          | 68,363            | 5.50         | -0.1          | -1.81          |
| STB   | Ngân hàng                    | 51,900  | (-2.99%) | 1,885.22          | 40,852            | 3.28         | -0.1          | -1.85          |
| VPB   | Ngân hàng                    | 28,500  | (-2.56%) | 7,933.92          | 59,627            | 4.79         | -0.12         | -2.32          |

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

### Phân tích viên

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn